TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 24-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Bà Dương Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Kim Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Nhà văn hóa tổ dân phố số 15, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/ĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú và chỗ ở: Số 6B lô 235, tổ 9, phường T, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị Phương T, sinh năm 1983 và có một con sinh năm 2010; tiền án:

- Bản án số 42 ngày 02/05/2013 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích);

- Bản án số 33 ngày 28/09/2016 Tòa án nhân dân quận Hải An xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 09/01/2018 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 06/01/2020. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Đăng T, ông Giang Hồng T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với một người nam giới tên Tuấn, làm nghề lái xe Container, chuyên chạy tuyến H đi biên giới. Ngày 20/12/2019 Q đưa cho Tuấn 3.000.000 đồng nhờ mua hộ thiết bị Camera. Ngày 27/12/2019 Q gọi điện thoại cho Tuấn nhưng Tuấn chưa mua được thiết bị camera nên Q nhờ T mua hộ pháo nổ để đốt trong dịp tết nguyên đán. Đến khoảng 13 giờ ngày 04/01/2020 T gọi điện thoại cho Q và giới thiệu một người tên là H, bán hàng ở khu vực kho ngoại quan Cát Vận, quận Hải An, thành phố Hải Phòng có pháo bán với giá 300.000 đồng một bánh pháo. Q đồng ý và thỏa thuận với Tuấn mua 06 bánh pháo với giá 1.800.000 đồng và số tiền này được trừ vào số tiền Q đã đưa cho T đồng thời T cho Q số điện thoại của H là 0903780702. Sau khi Q điện thoại cho Hùng đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA MIO, biển kiểm soát 16M - 0934 đi đến khu vực kho ngoại quan Cát Vận gặp Hùng. Hùng dẫn Q đi đến khu vực bờ đê cách kho ngoại quan Cát Vận khoảng 1km, tại đây Hùng chỉ cho Q 01 bao dứa màu trắng bên trong chứa pháo, Q nhận xong rồi bê bao dứa có chứa pháo lên võng xe máy, rồi điều khiển xe đi đến khu vực cống N, tổ 2, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng thì Q bị lực lượng Đồn biên phòng Tràng Cát, Bộ đội biên phòng Hải Phòng phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là số pháo Q đã mua của Hùng đang để trên võng xe máy, đưa về trụ sở Đồn biên phòng T giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định số 04 ngày 05/01/2010 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

"ba khối hình hộp chữ nhật kích thước 14 x 14 x15cm, ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong có 36 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bởi dây cháy chậm của mẫu số 1 gửi giám định có tổng số lượng 4,12 kg là pháo, có chứa thuốc pháo nổ (có đặc tính của pháo nổ). Khi đốt hoặc kích thích, pháo trong các ống bay lên cao liên tiếp, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu.

Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, được kết hợp với nhau thành 03 tràng của mẫu số 2 gửi giám định, có tổng khối lượng 3,16 kg là pháo nổ, khi đốt pháo nổ liên tiếp".

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm l, khoản 2, Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đình Q về tội Vận chuyển hàng cấm.

Về hình phạt: Căn cứ điểm l, khoản 2, Điều 191 và điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp cát tông bên trong đựng pháo nổ được niêm phong số 04/2020/PC 04 ngày 05/01/2020 của phòng Kĩ thật hình sự- Công an thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia; số kiểu máy 1280; IMEI: 352404/05/795089/9, bên trong gắn sim điện thoại số 0985375432 (đã qua sử dụng).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Q khai đúng như bản cáo trạng truy tố và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Đình Q đã có hành vi vận chuyển tổng số 7,28 kg pháo nổ, là mặt hàng nhà nước cấm kinh doanh, nên hành vi của Nguyễn Đình Q đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt là Tái phạm nguy hiểm.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng gây mất trật tự trị an

tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo đã từng có 02 tiền án chứng tỏ bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích về tội Trộm cắp tài sản, lần phạm tội này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và bị áp dụng tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm l, khoản 2, Điều 191 Bộ luật hình sự nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị áp dụng tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm"; nhân thân bị cáo có tiền án. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự thì "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp cát tông bên trong đựng pháp nổ được niêm phong số 04/2020/PC 04 ngày 05/01/2020 của phòng Kĩ thật hình sự- Công an thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia; số kiểu máy 1280; IMEI: 352404/05/795089/9, bên trong gắn sim điện thoại số 0985375432 (đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo dùng gọi để mua pháo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với đối tượng tên Tuấn và Hùng có hành vi bán số pháo nổ trên cho Nguyễn Đình Q, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An tiếp tục điều tra khi nào bắt giữ sẽ xử lý sau.

[12] Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA MIO, màu đen xám, số khung RLCM5WP905Y001780, số máy 5WP9- 001780, BKS 16M - 0934, Q sử dụng vận chuyển pháo, Q khai mượn của một nam giới tên Huy, ở khu vực xã An Đồng, An Dương, Hải Phòng (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ). Giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng số khung nguyên thủy của nhà sản xuất, không có sự tẩy xóa, sửa chữa. Xác minh tại Phòng PC 08 công an TP Hải Phòng xác định, chiếc xe trên đeo BKS 72K5 - 8282, chủ xe là ông Nguyễn Văn Bá (sinh năm: 1958; ĐKNKTT tại số 5/26B, khu 2, phường Long Toàn, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Bá khai ông mua chiếc xe trên vào năm 2005, đăng ký tên ông, khoảng năm 2012 ông đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông khoảng 30 tuổi (hiện không rõ lai lịch địa chỉ), không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Xác minh tại Phòng PC 01, công an TP Hải Phòng xác định chiếc xe trên không có trong cơ sở xe máy dữ liệu vật chứng. Xác minh BKS 16M - 0934, tại Bản kết luận giám định số 168/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: BKS16M - 0934 là BKS thật. Tuy nhiên qua quá trình điều tra chưa xác định được nên giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hải An tạm giữ để điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm l, khoản 2, Điều 191; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự ; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đình Q.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp cát tông bên trong đựng pháo nổ được niêm phong số 04/2020/PC 04 ngày 05/01/2020 của phòng Kĩ thật hình sự- Công an thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia; số kiểu máy 1280; IMEI: 352404/05/795089/9, bên trong gắn sim điện thoại số 0985375432 (đã qua sử dụng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đình Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Minh Hằng Dương Thị Hồng Vân	**Nguyễn Ngọc Cường**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Bích Diệp